

Bản án số: 203/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Công Thi
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long
ông Phùng Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo **Phan Huy C** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Huy C (Tên gọi khác: **B1**), giới tính: nam; sinh ngày 12/5/1980, tại **H, Quảng Nam**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Nơi thường trú: **Số B T, phường M, thành phố H, Quảng Nam**; Nơi ở hiện tại: **Số D H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**; Con ông: **Phan Tư T** (sinh năm 1955) và bà: **Nguyễn Thị A** (sinh năm: 1954); Vợ: **Trần Thị Hạ Q** (sinh năm: 1980, đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2010 và lớn nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/4/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Lưu Thị L** và Luật sư **Trịnh Anh H** - **Đoàn Luật sư tỉnh Q**. Đều có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Huỳnh Viết T1**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **số D N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên toà.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông **Huỳnh Viết T1**: Ông **Phạm Văn T2**, luật sư **Công ty L1** liên danh tại Đà Nẵng. Địa chỉ: **A T, quận H, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

+ Bà **Trịnh Ngọc Đông P**, sinh năm 1976; Địa chỉ: **Số A T, M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên toà. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên toà.

+ Ông **Lê Minh P1**, sinh năm 1993; Địa chỉ: **Số A L, S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt, có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo và đơn xin xét xử vắng mặt.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng **Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Phan Huy C quen biết với **Huỳnh Viết T1**, **C** có vay của **T1** nhiều khoản vay, trả tiền gốc, tiền lãi đầy đủ. Đến tháng 11 năm 2021, để có tiền trả nợ cho bà **Trịnh Ngọc Đông P** và ông **Lê Minh P1** và tham gia cá cược trên mạng xã hội, **Phan Huy C** đã đưa ra thông tin gian dối về mục đích sử dụng các khoản vay để **Huỳnh Viết T1** tin tưởng chuyển tiền cho **C** vay, cụ thể như sau:

Khoản vay tháng 11/2021 với tổng số tiền 3.500.000.000 đồng: Ngày 05, 08 và 17/11/2021, **Phan Huy C** đã mượn tiền của bà **Trịnh Ngọc Đông P** và ông **Lê Minh P1** để sử dụng vào việc trả nợ cá nhân và tham gia cá cược trên mạng. Để có tiền trả lại cho bà **P** và ông **P1**, **Phan Huy C** nói dối với **T1** về việc **C** có vay tiền của một số người bên ngoài xã hội để thực hiện việc đáo hạn các khoản vay của **C** tại **Ngân hàng TMCP C1 (V) - Chi nhánh H1**, **C** lấy lý do những người này cho vay tiền tính lãi ngày, mà ngân hàng thì một tháng sau mới giải ngân tiền ra lại, **C** sợ sẽ trả lãi không nổi nên hỏi mượn tiền của ông **T1** với lãi suất tháng để trả trước cho họ nhằm đỡ bớt tiền lãi (chuyển từ lãi ngày qua lãi tháng). Ông **T1** yêu cầu việc vay tiền thì phải nói cho vợ của **C** là bà **Trần Thị Hạ Q** biết và bà **Q** phải xác nhận việc vay tiền này với ông **T1** thì được **C** đồng ý. Để ông **T1** tin tưởng, vào tối ngày 12/11/2021, **C** sử dụng số điện thoại 0946920808 của bà **Q** để giả danh bà **Q** nhắn tin cho ông **T1** 02 (hai) tin nhắn với nội dung “ông **C** có nói chuyện của ông nhờ **B** (tên thường gọi của ông **T1**) giúp. Giai đoạn ni ngân hàng giải không được nên em giúp giùm ông. Cảm ơn **B**” và “Em đừng nhắn lại. Có chỉ mai chị gọi cho em”. Tin việc **C** nói là thật và đã có tin nhắn xác nhận của bà **Q**, trong thời gian từ ngày 11/11/2021 đến ngày 22/11/2021, ông **T1** đã chuyển tiền cho **C** vay 03 (ba) lần với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, **C** đã chiếm đoạt số tiền

này để sử dụng trả nợ cho bà P và ông P1 hết mà không thực hiện việc đáo hạn ngân hàng như đã hứa với T1. Đối với khoản tiền 3.500.000.000 đồng nêu trên, ông T1 đưa tiền cho Phan Huy C vay với lãi suất là 4,5%/tháng. Khoản tiền này, C trả lãi đầy đủ cho ông T1 từ tháng 12/2021 đến hết tháng 8/2022 với tổng số tiền là 157.500.000đồng/tháng x 09 tháng = 1.417.500.000 đồng.

Khoản vay 1.600.000.000 đồng vào ngày 10 và 11/7/2022: Vào đầu tháng 7/2022, để có tiền tham gia đánh bạc trên mạng, Phan Huy C đã đưa ra thông tin gian dối với ông Huỳnh Viết T1 về việc C cần vay của ông T1 số tiền 1.600.000.000 đồng để đáo hạn các khoản vay đến hạn của C tại Ngân hàng TMCP C1 (V) - Chi nhánh H1. Tin tưởng C nói thật, ông T1 đã đồng ý cho C vay và sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 1027628340 của ông T1 để chuyển tổng số tiền 1.600.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng B2 số: 56610000386519 của Phan Huy C vào ngày 10 và 11/7/2022. Sau khi nhận được tiền, C không sử dụng số tiền vay được từ ông T1 để đáo hạn ngân hàng như đã nói, mà chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản ngân hàng V số: 104871111802 và tài khoản ngân hàng Á số: 6211837 trên trang website <http://lode88.ai> để sử dụng vào mục đích tham gia đánh bạc trên mạng, dẫn đến không có tiền trả lại cho ông T1.

Đối với khoản tiền 1.600.000.000 đồng: Huỳnh Viết T1 đưa tiền cho C vay với mức lãi suất là 2.500đồng/1.000.000đồng/ngày (tương đương mức lãi suất là 7,5%/tháng). Khoản vay này, C chưa trả lãi cho ông T1.

Trong thời gian từ ngày 11/11/2021 đến ngày 02/8/2022, Phan Huy C đã chiếm đoạt của Huỳnh Viết T1 số tiền là 5.100.000.000 đồng (năm tỷ một trăm triệu đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) tập ảnh chụp màn hình điện thoại được in trên giấy A4, gồm 297 tờ, có chữ ký xác nhận của ông Huỳnh Viết T1;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh; Imei: 352292934795409 của Phan Huy C.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Huy C, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Huy C 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 23/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phan Huy C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại

Huỳnh Viêt T1 số tiền 2.732.500.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bị cáo **Phan Huy C** không có khả năng thi hành án bồi thường số tiền 2.732.500.000 đồng cho bị hại **Huỳnh Viêt T1** thì truy thu 1.092.900.000 đồng của bà **Trịnh Ngọc Đông P** trong số tiền 1.400.000.000 đồng mà bị cáo **C** đã chuyển trả nợ cho bà **Trịnh Ngọc Đ P** và truy thu số tiền 1.639.600.000 đồng của ông **Lê Minh P1** trong số tiền 2.100.000.000 đồng mà bị cáo **C** đã chuyển trả nợ cho ông **Lê Minh P1** để trả lại 2.732.500.000 đồng cho bị hại **Huỳnh Viêt T1**.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/2/2025 bị cáo **Phan Huy C** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại ông **Huỳnh Viêt T1** kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo **Phan Huy C**, đồng thời cho rằng Bản án sơ thẩm trừ phần tiền lãi mà bị cáo **C** đã trả cho bị hại trước đây là không đúng và đề nghị xem lại phần bồi thường thiệt hại cho bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà **Trịnh Ngọc Đông P** kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm áp dụng không đúng quy định của pháp luật; ông **Lê Minh P1** kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm đã truy thu tiền của ông **P1** là không có cơ sở; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Phan Huy C**.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phan Huy C**; bị hại ông **Huỳnh Viêt T1**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà **Trịnh Ngọc Đông P** giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Lê Minh P1** có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trịnh Ngọc Đông P**; chấp nhận kháng cáo của bị hại ông **Huỳnh Viêt T1**, chấp nhận kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam sửa Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **Phan Huy C**; đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông **Lê Minh P1**.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Huy C**, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông **Huỳnh**

Viết T1 và kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, giám cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của bị cáo Phan Huy C; bị hại ông Huỳnh Viết T1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trịnh Ngọc Đông P và ông Lê Minh P1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh P1 có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo; do vậy, HĐXX căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông P1.

- Kháng cáo của bị cáo Phan Huy C; bị hại ông Huỳnh Viết T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trịnh Ngọc Đông P, cũng như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đều là hợp lệ, trong thời hạn pháp luật quy định.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Ngọc Đông P, bị hại ông Huỳnh Viết T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1 là ông Phạm Văn T2 đều vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa; tuy nhiên, các lý do xin hoãn không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan, do vậy HĐXX căn cứ Điều 351 BLTTHS tiếp tục xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Huy C đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận đó là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại ông Huỳnh Viết T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Ngọc Đông P và ông Lê Minh P1, có cơ sở kết luận:

Do cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân (trả nợ cá nhân và tham gia cá cược trên mạng), bị cáo Phan Huy C đã sử dụng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa ra thông tin về việc C đang làm thủ tục vay tiền của ngân hàng nhưng do ngân hàng giải ngân chậm và cần vay tiền để thực hiện đáo hạn các khoản vay tại Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh H1 với ông Huỳnh Viết T1 để ông Huỳnh Viết T1 tin tưởng cho bị cáo C vay tiền. Cụ thể:

Trong thời gian từ ngày 11/11/2021 đến ngày 22/11/2021, ông T1 đã chuyển tiền cho C vay 03 (ba) lần với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C đã chiếm đoạt số tiền này để trả nợ cho bà Trịnh Ngọc Đông P 1.400.000.000 đồng, trả nợ cho ông Lê Minh P1 2.100.000.000 đồng. Ngày 10 và 11/7/2022, ông T1 đã chuyển tiền cho C tổng số tiền 1.600.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền, C

không sử dụng số tiền vay được từ ông **T1** để đáo hạn ngân hàng, mà chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản **ngân hàng V** số: 104871111802 và tài khoản **ngân hàng A** số: 6211837 trên trang website <http://lode88.ai> để đánh bạc trên mạng, dẫn đến không có tiền trả lại cho ông **T1**. Tổng số tiền bị cáo **C** đã chiếm đoạt của ông **T1** là 5.100.000.000 đồng

Do đó, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử bị cáo **Phan Huy C** về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ pháp luật.

[2.2]. Xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và kháng cáo của bị hại **Huỳnh Viết T1** về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo **Phan Huy C**, Hội đồng xét xử, xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo **Phan Huy C** là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt có số tiền tương đối lớn, nhưng chưa khắc phục hậu quả triệt để, phạm tội nhiều lần, sau khi chiếm đoạt đã sử dụng tiền chiếm đoạt vào việc đánh bạc trên mạng, tại Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo **C** dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức 07 năm tù là quá nhẹ, không nghiêm, chưa tương xứng, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời, chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[2.3]. Đối với kháng cáo của bị hại **Huỳnh Viết T1** về nội dung Bản án đã trừ tiền lãi mà bị cáo **C** đã trả cho bị hại trước đây, Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là tiền do phạm tội mà có từ hành vi lừa đảo, liên quan đến việc phạm tội, không phải là giao dịch dân sự, bản thân bị cáo đã chịu trách nhiệm về hình sự, do vậy, tại Bản án sơ thẩm đã trừ phần tiền lãi mà bị cáo đã trả trước đó là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Xem xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trịnh Ngọc Đông P** Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với khoản 1.400.000.000 đồng bị cáo **C** chiếm đoạt của bị hại **T1** ngày 11/11/2021. Sau khi nhận tiền thì **C** đã chuyển vào tài khoản số 0041000049279 **ngân hàng V1** của **Trịnh Ngọc Đông P** để trả nợ cho bà **P**. Trên cơ sở kết quả điều tra, có căn cứ xác định số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại **Huỳnh Viết T1** là nguồn tiền do bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã sử dụng số tiền 1.400.000.000 đồng để trả nợ cho bà **Trịnh Ngọc Đông P**. Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định truy thu số tiền 1.092.900.000 đồng nằm trong số tiền 1.400.000.000 đồng bị cáo đã trả cho bà **Trịnh Ngọc Đông P** để trả lại cho bị hại **Huỳnh Viết T1** là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Huỳnh Viết T1** và kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, xử tăng hình phạt đối với bị cáo **Phan Huy C**; không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Huỳnh Viết T1** về phần tiền lãi mà bị cáo đã trả cho bị hại; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo

về trách nhiệm dân sự của bà **Trịnh Ngọc Đông P**. Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Phan Huy C**.

[3]. Đối với các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, bị cáo **Phan Huy C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bà **Trịnh Ngọc Đông P** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ông **Lê Minh P1** do đã rút yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 BLHS, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông **Lê Minh P1**. Phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến ông **P1** có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Huỳnh Viêt T1**, xử tăng hình phạt đối với bị cáo **Phan Huy C**, sửa Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Huỳnh Viêt T1** về phần tiền lãi mà bị cáo đã trả cho bị hại; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bà **Trịnh Ngọc Đông P**, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm đối với các nội dung trên.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Huy C** 9 (chín) năm tù; về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo **Phan Huy C** có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại **Huỳnh Viêt T1** số tiền 2.732.500.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Trong trường hợp bị cáo **Phan Huy C** không có khả năng thi hành án bồi thường số tiền 2.732.500.000 đồng cho bị hại **Huỳnh Viêt T1** thì truy thu 1.092.900.000 đồng của bà **Trịnh Ngọc Đông P** trong số tiền 1.400.000.000 đồng mà bị cáo **C** đã chuyển trả nợ cho bà **Trịnh Ngọc Đông P** để trả lại 2.732.500.000 đồng cho bị hại **Huỳnh Viêt T1**.

3. Đối với các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo **Phan Huy C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm, bà **Trịnh Ngọc Đông P** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Ông **Lê Minh P1** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp thành phố tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Thi